

Bản án số: 134/2022/HC-PT
Ngày 18/5/2022
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến
Các Thẩm phán: Ông Lê Tự
Ông Mai Xuân Thành

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** ông Phạm Tấn Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 06/2022/TLPT-HC ngày 26 tháng 01 năm 2022 về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà HR Mlô, sinh năm 1957; bà HJ Mlô, sinh năm 1961 và bà HD Mlô, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: 58/4 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô:

1. Ông Đặng Anh T; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.
2. Ông Lê Minh T; địa chỉ: thành phố Hà Nội, vắng mặt (Người khởi kiện đồng ý xét xử vắng mặt ông Lê Minh T).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

1. Ông Hồ Ngọc H - Luật sư Văn phòng Luật sư H - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
2. Ông Võ Ngọc D - Luật sư Công ty luật TNHH X - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn M - Luật sư Công ty luật TNHH X - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Trụ sở: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Võ Văn C - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Trần Văn S - Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, có mặt

2. Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty cổ phần chế biến lâm sản và xuất khẩu T; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ T1; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông YB Buôn Krông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô trình bày:

Chúng tôi có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Đắk Lắk yêu cầu trả 4.000m² đất có địa chỉ: Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó chúng tôi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 247/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc không chấp nhận đơn khiếu nại của chúng tôi vì cho rằng nguồn gốc đất là do bố chúng tôi ông YM khai phá trước năm 1975, tại thời điểm năm 1985 thửa đất nêu trên do Hợp tác xã A quản lý từ năm 1985 đến nay chủ đất không có ý kiến gì.

Chúng tôi nhận thấy việc giải quyết khiếu nại nêu trên của UBND tỉnh Đắk Lắk là không khách quan, chúng tôi là con ruột của ông YM và bà HU Mlô. Bố chúng tôi được chế độ cũ cấp đất theo chứng thư kiến điền ngày 10/8/1970, thửa đất số 8, tờ số: duy nhất; với diện tích hơn 5ha. Gia đình chúng tôi canh tác và sinh sống trên thửa đất được cấp, đến năm 1976 bố chúng tôi qua đời, sau đó gia đình lại gặp khó khăn nên hộ gia đình chúng tôi đã chuyển nhượng cho một số hộ dân khác, diện tích còn lại mẹ con chúng tôi tiếp tục canh tác và quản lý sử dụng.

Tài sản trên là di sản thừa kế chưa chia. Gia đình chúng tôi canh tác thửa đất đến năm 1985, Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T có đến gia đình chúng tôi đề cập mượn 4.000m² đất để làm phân xưởng nhưng các thành viên trong gia đình không đồng ý. Khi Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T dựng xưởng X thì chúng tôi mới biết là anh rể chúng tôi cho HTX mượn đất. Do mẹ chúng tôi cũng đồng ý vì hàng tháng HTX sẽ

trả tiền thuê đất xem như tiền chu cấp cho mẹ chúng tôi để mẹ chúng tôi dưỡng già vì mẹ chúng tôi lúc này đã hơn 70 tuổi và có hứa hẹn sẽ cho mỗi thành viên trong gia đình 01 căn nhà sàn khi lập gia đình. Các thành viên trong gia đình vẫn tôn trọng ý chí của mẹ chúng tôi và cho Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T mượn đất sử dụng. Khi nào di dời đi nơi khác sẽ trả đất cho gia đình chúng tôi. Trên diện tích 4.000m² đất mượn, trong đó xưởng X được xây dựng diện tích khoảng 3000m² còn lại khoảng 1.000m² Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T dựng nhà ở.

UBND tỉnh Đắk Lắk cho rằng diện tích đất nêu trên từ năm 1985 do hợp tác xã A Lê B quản lý là không đúng, vì khi phân xưởng X đã đi vào hoạt động và đến ngày 27/3/1991 mẹ chúng tôi có đơn đề nghị Ban giám đốc xí nghiệp T chi trả tiền thuê đất có xác nhận của UBND xã E.

Đến năm 2001 Bà H' Um Mlô qua đời, chị em chúng tôi vẫn canh tác và sinh sống trên thửa đất thừa kế, đến năm 2012 chị em chúng tôi hợp lại với nhau tự phân chia di sản thừa kế và đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi chúng tôi đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở có nguồn gốc rõ ràng và chúng tôi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa 46, 48. Riêng lô đất Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T mượn do công trình nhà xưởng vẫn chưa tháo dỡ và chúng tôi chưa gặp và làm việc được với lãnh đạo Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T;

Đến năm 2016, đại diện bên Công ty cổ phần chế biến lâm sản và xuất khẩu T (trước đây là Hợp tác xã T) có đến nhờ một trong những thành viên trong gia đình chúng tôi ký vào giấy tờ đại diện chủ đất với nội dung năm 1985 hộ gia đình chúng tôi đã chuyển nhượng cho Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T nhưng gia đình chúng tôi hoàn toàn không đồng ý và phản kháng vì các thành viên trong gia đình chưa bao giờ sang nhượng diện tích 4.000m² cho ai, vừa qua chúng tôi đã thống nhất với nhau phân chia di sản thừa kế và đi kê khai để phân chia thì phát hiện diện tích đất mà Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T mượn của gia đình chúng tôi UBND tỉnh Đắk Lắk đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần chế biến lâm sản và xuất khẩu T thuê vào ngày 07/7/2008, thửa đất số 47, tờ bản đồ số 38.

Chúng tôi không biết lý do gì, trên cơ sở nào mà UBND tỉnh Đắk Lắk lấy đất của hộ gia đình chúng tôi cho Công ty cổ phần chế biến lâm sản và xuất khẩu T thuê, trong khi các giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất là quá rõ ràng và hồ sơ gốc chúng tôi vẫn còn giữ cho đến nay, hơn nữa là di sản thừa kế và là tàn sản chung của hộ gia đình, từ khi bố chúng tôi qua đời gia đình chúng tôi vẫn canh tác sử dụng cùng với mẹ chúng tôi cho đến khi bà qua đời.

Vì vậy, nay chúng tôi làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết: Hủy Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận nội dung khiếu nại của chúng tôi, trả lại hết số diện tích đất đã mượn của chúng tôi.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, UBND tỉnh Đắk Lắk ông Võ Văn Cảnh trình bày:

Căn cứ kết quả thẩm tra, xác minh vụ việc và các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc khiếu nại của bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô, địa chỉ: 58/4 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến:

Nội dung bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô đòi trả lại diện tích đất 2761m² tại phường E, thành phố B gia đình cho rằng do bố mẹ các bà khai hoang từ trước năm 1975, đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết tại Quyết định số 274/QĐ-UBND, ngày 02/02/2021.

Theo kết quả thẩm tra xác minh, lô đất bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô khiếu nại đòi lại có diện tích 2761m² thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 38, phường E, thành phố B. Lô đất này thuộc diện tích 5,23 ha do ông YM H'Đok (bố ruột của các bà) chiếm canh từ trước năm 1975. Sau năm 1975, thực hiện Quyết định số 188/CP ngày 25/9/1976 của Hội đồng Chính phủ về chính sách xóa bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân, phong kiến ở miền Nam Việt Nam, theo đó người chiếm hữu ruộng đất nhiều chỉ được giữ lại một số ruộng đất tương đương với mức chiếm hữu ruộng đất bình quân của mỗi nhân khẩu nông nghiệp ở mỗi địa phương, phần còn lại được Nhà nước phân phối cho người khác. Do vậy, gia đình ông YM H'Đok chỉ được giữ lại một số diện tích đất hiện nay các con ông đang sử dụng và có chuyển nhượng cho người khác, phần diện tích còn lại đã được phân phối cho người khác sử dụng, do Nhà nước quản lý. Tại thời điểm năm 1985, khi UBND tỉnh giao diện tích đất 2761m² thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ 38, phường E cho Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T, thì diện tích đất này do Hợp tác xã A quản lý, nội dung này thể hiện rõ tại tờ trình xin cấp đất của Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T. Từ năm 1985 đến năm 2019, người khiếu nại không có kiến nghị, khiếu nại liên quan đến diện tích đất 2761m² nêu trên và cũng không có đơn xin đăng ký xin cấp GCNQSD đất.

Do đó, đây là vụ việc đòi lại đất cũ đã được giao cho người khác. Theo Khoản 5, Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định “ Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Việc bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô, đòi trả lại diện tích đất 2.761m² thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ 38 tọa lạc tại phường E, thành phố B cho gia đình là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Quyết định số 274/QĐ-UBND, ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô, địa chỉ: 58/4 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1 Công ty cổ phần chế biến lâm sản và xuất khẩu T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

2 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương Mại và Dịch Vụ T1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk triệu tập lên làm việc nhưng không còn hoạt động tại địa chỉ 201 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng ông YB BKrông trình bày:

Ông YB Bkrông là chồng của bà H'Rê Bê La Mlô. Trước đây Ông YB Bkrông là công nhân của xưởng cưa T. Năm 1985 hợp tác xã T có đưa giấy tờ cho tôi ký, tôi không biết là ký giấy tờ liên quan đến việc cho hợp tác xã T mượn đất của gia đình vợ tôi, sau này tôi mới biết. Hợp tác xã T có đến gia đình vợ tôi đề cập mượn 4.000m² đất làm phân xưởng nhưng tất cả trong gia đình vợ tôi không đồng ý, khi phát hiện tôi ký giấy tờ liên quan đến việc cho mượn đất thì gia đình vợ tôi phản kháng. Do lúc này mẹ tôi tuổi già nên Hợp tác xã T có đề cập hàng tháng sẽ trả tiền thuê đất để chu cấp cho mẹ vợ tôi lúc tuổi già và hứa sẽ cho gổ mỗi thành viên khi lập gia đình để làm nhà sàn.

Hợp tác xã T hứa khi nào dời đi, xưởng dời đi nơi khác sẽ trả lại đất cho gia đình vợ ông YB Bkrông, ông YB Bkrông là con rể nên không liên quan gì và không có quyền đối với diện tích đất nêu của gia đình vợ vì đây là di sản thừa kế của gia đình vợ ông YB Bkrông.

Hiện tại bản thân ông YB Bkrông đang có bệnh và tuổi cao không thể đi lại và có mặt theo thông báo của Tòa án để giải quyết vụ án. Nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho ông YB Bkrông được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Với nội dung vụ án được xác định như trên, ***tại Bản án sơ thẩm số 75/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã Quyết định:***

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô. Về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết đơn khiếu nại số 274/QĐ-UBND, ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 26/11/2021, người khởi kiện – bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô (sau đây gọi là Người Khởi kiện) kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm, Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện, hủy Quyết định giải quyết đơn khiếu nại số 274/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm, chấp nhận các nội dung kháng cáo của Người khởi kiện; Người bảo vệ quyền lợi cho người Bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người bị kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Người đại diện cho Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện đều đề nghị xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính T hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2]. Xét kháng cáo của Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 274/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô thì thấy:

[2.1]. Hồ sơ vụ án thể hiện bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô có cung cấp cho Tòa án 01 chứng thư kiến điền của cụ YM H'Đơk ngày 10/8/1970, thửa đất số 80, tờ bản đồ duy nhất, diện tích 5,38ha, tại Buôn A, xã C, quận B (BL 20) (hiện nay, là thửa đất số 56, diện tích 5,23 ha trên thuộc tờ bản đồ số 38 tọa lạc phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bao gồm 75 thửa đất, hầu hết là đất ở đô thị, còn lại là các thửa đất lúa, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm) trong đó có 2761m² mà bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô (đều là con của cụ YM H'Đơk) yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trả lại cho các Bà nhưng tại Quyết định số 274/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận việc đòi lại diện tích đất 2761m² nói trên.

[2.2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Diện tích đất 2761m² thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 38, phường E, thành phố B mà bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô khiếu nại đòi lại thuộc diện tích đất 5,23 ha do ông YM H'Đơk (bố ruột của các bà) chiếm canh từ trước năm 1975. Ngày 15/3/1985 Hợp tác xã mỹ nghệ T có tờ trình xin cấp 4.000m² đất để làm xưởng sản xuất X gửi UBND thị xã B, Chi ủy và UBND xã E, Hợp tác xã nông nghiệp Alê A, Hợp tác xã nông nghiệp A có xác nhận của các cơ quan (BL: 19): Ngày 22/3/1985 Hợp tác xã Alê A xác nhận: *“Diện tích làm phân xưởng X cho Hợp tác xã Mộc T khu vực trước mặt Hợp tác xã Mộc T với diện tích 3.000m² có chiều dài 60m, chiều ngang 50m. Hợp tác xã Alê A nhất trí giải quyết đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xác nhận”*; Ngày 22/3/1985 UBND thị xã B xác nhận: *“UBND thị xã nhất trí cấp cho Hợp tác xã T 3.000m² xây dựng phân xưởng”*; Ngày 29/4/1985 Ủy ban xây dựng cơ bản xác nhận: *“Đồng ý địa điểm mở phân xưởng X sau khi luận chứng kinh tế kỹ thuật, Hội đồng luận chứng kinh tế kỹ thuật duyệt xong mới quyết định cấp đất chính thức và thẩm tra thiết kế dự toán”*.

[2.3]. Ngày 07/10/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành “Giấy phép” sử dụng đất số 1030/QĐ-UB giao 3000m² đất tại phường E cho Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T xây dựng cơ sở sản xuất X là bảo đảm về trình tự thủ tục về cấp

đất, giao đất theo quy định tại Nghị định 24/CP, ngày 02/02/1972; Nghị định 47/CP, ngày 14/5/1972 và Quyết định số 188/CP, ngày 25/9/1976. Năm 2008 HTX mỹ nghệ Mộc T chuyển đổi thành chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang cổ phần hóa, nên ngày 18/4/2008, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 949/QĐ-UBND thu hồi Quyết định nêu trên để cho Công ty cổ phần chế biến lâm sản xuất khẩu T (trước đây là Hợp tác xã Mộc mỹ nghệ T) thuê với diện tích 2.761m². Năm 2018, UBND tỉnh thu hồi diện tích này giao cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ T1 thuê để sử dụng (có trả tiền hàng năm) là bảo đảm về trình tự thủ tục theo Luật đất đai năm 2003 và Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 274/QĐ-UBND, ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định “ Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Để không chấp nhận việc bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô, đòi trả lại diện tích đất 2761m² thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ 38, tọa lạc tại phường E, thành phố B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Từ những nhận định trên có căn cứ để khẳng định Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô về việc yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại số 274/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của các Bà là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2021/HC-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Do bị bác đơn kháng cáo nên Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2021/HC-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà HR Mlô, bà HJ Mlô và bà HD Mlô. Về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết đơn khiếu nại số 274/QĐ-UBND, ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà HR Mlô, bà HJ Mlô, bà HD Mlô phải chịu 300 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009969 ngày 07/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2021/HC-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến